

Bản án số: **22/2019/HNGĐ -ST**  
Ngày 01 - 4 - 2019  
V/v: Tranh chấp HN&GD

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Nhung

*Các hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Đình Bảng - Ông Phạm Xuân Thanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đào Quang Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Thành tham gia phiên tòa:**  
Không tham gia - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **36/2019/TLST- HNGĐ**, ngày 29 tháng 01 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và Gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **17/2019/QĐXXST-HNGĐ**, ngày 28 tháng 02 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số **11/2019/QĐST**, ngày 15/3/2019 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** chị Đặng Thị L - sinh năm 1988

Trú tại: xóm 1 - xã P - huyện Y- tỉnh Nghệ An

Nơi ở hiện nay: xóm 6, xã H, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: làm ruộng (có đơn xin xử vắng mặt)

**- Bị đơn:** anh Nguyễn Văn Th - sinh năm 1990

Trú tại: xóm 1 - xã P - huyện Y - tỉnh Nghệ An.

Nghề nghiệp: Làm ruộng (vắng mặt lần thứ hai)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Trong đơn ly hôn đề ngày 28/01/2019, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án chị Đặng Thị L trình bày: chị và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán và đăng ký kết hôn vào 27/8/2010, tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Y, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, anh Th không còn tình cảm với vợ con, thường xuyên cãi vã, xô xát xúc phạm lẫn nhau. Sự xảy ra thường xuyên cuộc sống vợ chồng luôn căng thẳng và nặng nề, chị không chịu đựng được nữa nên đã ôm con về ngoại ở từ đầu năm 2016. Hai bên đã sống ly thân

từ đó cho đến nay. Chị xác định hai bên không còn tình cảm với nhau nữa, mục đích hôn nhân không đạt được chị yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Hương Giang - sinh ngày 04/4/2011. Nay ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng vì từ khi vợ chồng sống ly thân con chung ở với chị, bên cạnh chị còn có bố mẹ người thân hỗ trợ cho mẹ con chị. Chị đề nghị tòa giải quyết nguyện vọng.

- Về tài sản: Chị Đặng Thị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Th quá trình giải quyết, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Th vẫn không có mặt. Tòa án đã trực tiếp tổng đạt giấy triệu tập và các văn bản tố tụng của Tòa án cho anh Th theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Th vẫn không có mặt, vì vậy Tòa án không tiến hành phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ, hòa giải và cũng không lấy lời khai của anh Th được. Tuy nhiên qua tài liệu do nguyên đơn cung cấp và qua biên bản xác minh tại xóm, xã thì tình trạng hôn nhân, con chung chưa thành niên giữa chị L và anh Th đúng như chị L trình bày.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe Thẩm phán công bố ý kiến trình bày của chị Đặng Thị L tại bản khai và công bố các tài liệu liên quan, Hội đồng xét xử nhận định:

### **1. Về tố tụng:**

Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị L và anh Th, yêu cầu anh, chị có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh Th không có mặt. Vì vậy Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, làm cơ sở giải quyết vụ án.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019, Tòa án Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập đến phiên tòa và đã tổng đạt hợp lệ cho các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất ngày 15/3/2019 chị L có mặt, anh Th vắng mặt không có lý do, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa. Để tiếp tục giải quyết vụ án, Tòa án tiếp tục tổng đạt các văn bản tố tụng phiên tòa lần thứ hai cho các bên đương sự tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay chị L đã có đơn xin xử vắng mặt, anh Th tiếp tục vắng mặt không có lý do. Như vậy, anh Th đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với bị đơn và căn cứ khoản 1 Điều 228 xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn khi có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

### **2. Về nội dung:**

- Quan hệ hôn nhân: Xét hôn nhân giữa chị L, anh Th là hôn nhân hợp pháp, tuân thủ theo quy định của pháp luật. Song qua xem xét thực tế thì thấy rằng cuộc

sống chung của vợ chồng những năm gần đây không được hạnh phúc, mâu thuẫn liên tục xảy ra và đã thực sự căng thẳng, trầm trọng, hai bên đã sống ly thân, không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau nữa. Trên cơ sở đó xác định tình cảm vợ chồng không còn gắn kết với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, việc chị L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Th là có căn cứ, cần chấp nhận.

- Quan hệ con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị L có nguyện vọng yêu cầu Tòa án giữ nguyên hiện trạng về con chung bởi lẽ con chung hiện nay ở với chị và gia đình bên ngoại đồng thời chị không yêu cầu anh Th vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho chị.

Xét hoàn cảnh hiện tại của chị L, anh Th hiện nay đã sống ly thân và từ khi ly thân con chung chủ yếu sống với chị L và gia đình bên ngoại ổn định; quá trình giải quyết vụ án chị L trình bày chị đi làm thuê, cũng có thu nhập từ 4.000.000 đồng - 5.000.000 đồng nên đủ để đảm bảo điều kiện vật chất cho con trong sinh hoạt và học tập ngoài ra còn có gia đình bên ngoại hỗ trợ cho mẹ con chị vì vậy cần tiếp tục giao cho con chung chị L nuôi dưỡng đến khi trưởng thành và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Th đến khi có yêu cầu là phù hợp với tình hình thực tế cũng như quy định của pháp luật.

- Quan hệ tài sản: chị L không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét.

**\*Về án phí:** Chị L phải nộp án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 điều 28; khoản 2 điều 227 và khoản 1 điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điều 51;56; 81; 82; 83 của luật Hôn Nhân và Gia đình;

- **Về hôn nhân:** Xử cho chị Đặng Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Th.

- **Về con chung:** Buộc anh Nguyễn Văn Th giao con chung là cháu Nguyễn Thị Hương G - sinh ngày 04/4/2011 cho chị Đặng Thị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi đủ 18 tuổi trưởng thành. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con cho anh Nguyễn Văn Th.

Anh Th không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Án phí:** Căn cứ vào khoản 4 điều 147 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; điều 27 Nghị quyết 326 /2016/UBTVQH, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí tòa án.

Buộc chị Đặng Thị L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, án phí của chị L được tính trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Yên Thành (Biên lai thu tiền số: 0003297, ngày 29 tháng 01 năm 2019), chị L đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm vắng mặt nguyên đơn, bị đơn. Tuyên bố để các bên đương sự biết, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***

- Các bên Đương sự.
- VKSND H. Yên Thành
- THADS H. Yên Thành
- TAND tỉnh.
- UBND xã P
- Lưu HS

(Đã ký)

**Lê Thị Nhung**